

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC

BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT ĐỢT 1 THÁNG 06/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN NÂNG CAO

Thời gian: 13h00 * Ngày thi: 22/06/2025

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
						KTC	THUD	KẾT QUẢ	
1	27212243158	Trần Bảo An	09/03/2003	Gia Lai	30TYC13	5.3	5.0	Đạt	
2	28204901257	Hoàng Thị Vân Anh	21/05/2000	Huế	31CBN2	8.7	9.0	Đạt	
3	27215301981	Vũ Duy Tuấn Anh	11/12/2003	Đắk Nông	31TYC4	6.7	6.5	Đạt	
4	27215344159	Bùi Lê Ánh	17/05/2003	Quảng Nam	31TYC4	7.3	5.8	Đạt	
5	28216206207	Lê Trần Gia Bảo	18/10/2003	Quảng Trị	31TYC4	7.0	6.5	Đạt	
6	27217240228	Phạm Mạnh Bảo	11/06/2002	Bình Định	31CBN2	6.3	7.9	Đạt	
7	28216602458	Võ Sinh Công	22/03/2004	Quảng Nam	31TYC4	8.0	6.5	Đạt	
8	27207142416	Nguyễn Mạnh Cường	11/08/2003	Đà Nẵng	30CHT7	7.3	6.5	Đạt	
9	28206700567	Nguyễn Ngô Hạ Đan	08/07/2004	Quảng Nam	31TYC4	3.3	3.9	Không Đạt	
10	27211321307	Nguyễn Tấn Đạt	17/06/2003	Phú Yên	30SHT7	6.7	6.5	Đạt	
11	27212243749	Phan Tiến Đạt	14/10/2003	Gia Lai	30TSC14	6.3	3.3	Không Đạt	
12	27218643934	Võ Thanh Diệu	20/04/2003	Quảng Bình	31SBN1	6.0	5.0	Đạt	
13	26211727354	Nguyễn Hoàng Đức	22/06/2002	Quảng Nam	31CHT1	5.0	5.8	Đạt	
14	27211301586	Trần Văn Đức	16/02/2003	Quảng Nam	30TBN16	6.0	2.8	Không Đạt	
15	28206620477	Nguyễn Thị Thái Dương	26/05/2004	Thừa Thiên H	31TYC4	6.0	6.5	Đạt	
16	27218202102	Võ Thanh Duy	21/11/2003	Quảng Nam	31TYC4	8.0	6.8	Đạt	
17	27205252635	Đỗ Thùy Duyên	18/05/2003	Khánh Hòa	31CBN2	9.7	9.0	Đạt	
18	28204902737	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	03/06/2003	Quảng Bình	31CBN2	9.7	5.3	Đạt	
19	27202345987	Phạm Thị Hiền	17/03/2003	Quảng Bình	31TYC4	8.7	8.8	Đạt	
20	26203737301	Trần Cao Ngọc Hiền	07/11/2002	Đà Nẵng	29CSC2	7.3	6.0	Đạt	
21	28206501604	Trần Thị Hiền	11/11/2004	Nghệ An	31TYC4	7.0	3.3	Không Đạt	
22	28218102451	Phan Thị Hoa	05/05/2004	Gia Lai	31TYC4	9.0	5.0	Đạt	
23	27202201440	Nguyễn Thị Hà Hồng	23/10/2003	Đà Nẵng	30TSC13	8.0	5.8	Đạt	
24	27218228557	Phạm Ngọc Hưng	28/07/2003	Nghệ An	31TYC4	8.0	10.0	Đạt	
25	28206254850	Trần Thị Khánh Huyền	07/08/2003	Hà Tĩnh	30TSC13	7.0	4.0	Không Đạt	
26	28212206383	Lê Bá Khải	13/09/2004	Quảng Ngãi	31TYC4	5.3	3.4	Không Đạt	
27	28206638713	Nguyễn Ngọc Khánh	29/11/2004	Quảng Ngãi	31TYC4	8.0	5.5	Đạt	
28	28207306214	Đặng Minh Khuê	18/11/2004	Khánh Hòa	31THT4	8.7	9.5	Đạt	
29	27212702631	Võ Thế Lâm	07/05/2003	Bình Định	31THT1	7.3	6.0	Đạt	
30	28206506051	Nguyễn Thị Cảnh Linh	23/11/2004	Quảng Trị	31TYC4	8.3	8.3	Đạt	
31	28206500218	Đoàn Khánh Ly	08/04/2004	Quảng Trị	31TYC4	6.7	6.0	Đạt	
32	28208005205	Nguyễn Hoàng Ngọc Mai	16/01/2004	Đắk Lắk	31SYC2	V	V	Không Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
33	28204500202	Võ Thị Yến	Mi	29/09/2004	Quảng Ngãi	31TYC4	9.0	5.0	Đạt	
34	28204949857	Trần Thị Kiều	Nga	03/06/2004	Đà Nẵng	31CBN2	4.7	1.5	Không Đạt	
35	28204949858	Trần Thị Nguyệt	Nga	03/06/2004	Đà Nẵng	31CBN2	3.0	0.3	Không Đạt	
36	28206603787	Nguyễn Kim	Ngân	15/11/2004	Quảng Nam	31TYC4	5.3	6.0	Đạt	
37	28204929816	Nguyễn Thị Thảo	Ngân	30/01/2004	Đà Nẵng	31CBN2	5.0	2.5	Không Đạt	
38	26211333607	Thái An	Nguyên	02/05/2002	Gia Lai	30TBN14	5.7	3.8	Không Đạt	
39	27202100158	Mai Thị Tuyết	Nhi	01/08/2003	Quảng Nam	30THT17	9.3	5.0	Đạt	
40	28206548148	Nguyễn Thị Hạ	Nhi	02/08/2004	Quảng Nam	31TYC4	9.0	5.5	Đạt	
41	27207134401	Phạm Lê Uyên	Nhi	04/08/2003	Đà Nẵng	31TBN1	6.0	5.0	Đạt	
42	28206502194	Trần Ngọc Ý	Như	08/12/2004	Hà Tĩnh	31TBN2	7.0	5.3	Đạt	
43	28206500523	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	22/11/2004	Nghệ An	31TYC4	7.3	7.0	Đạt	
44	28204904668	Nguyễn Thị Yến	Ni	26/03/2004	Quảng Ngãi	31CBN2	9.7	7.0	Đạt	
45	28202700418	Bùi Huyền Diệu	Ny	31/05/2004	Quảng Trị	31TYC4	9.3	5.3	Đạt	
46	28207238530	Nguyễn Thị	Phuong	10/10/2004	Quảng Nam	31CBN2	V	V	Không Đạt	
47	28207237757	Nguyễn Thị Bích	Quá	06/11/2004	Bình Định	31TYC4	9.7	7.0	Đạt	
48	27217139845	Đặng Trần Minh	Quân	29/09/2003	Đà Nẵng	30THT16	6.0	5.0	Đạt	
49	28219602924	Đoàn Việt Quốc	Quân	07/06/2004	Quảng Ngãi	31TYC4	9.0	5.5	Đạt	
50	28210204832	Lê Văn	Quân	12/01/2004	Hà Tĩnh	31CBN2	5.0	3.5	Không Đạt	
51	28212438893	Phạm Anh	Quân	18/01/2004	Đà Nẵng	31TYC4	6.7	6.5	Đạt	
52	27216748935	Nguyễn Thanh	Quyền	22/09/2003	Hồ Chí Minh	31CBN2	7.0	2.8	Không Đạt	
53	27203121068	Hồ Đặng Thị Phương	Quỳnh	17/10/2003	Bình Định	30SSC8	8.0	5.8	Đạt	
54	28216520600	Trần Thị Khánh	Quỳnh	09/10/2004	Đà Nẵng	31CBN2	8.3	5.5	Đạt	
55	27213236587	Đỗ Thanh Như	Sĩ	16/05/2003	Quảng Nam	31CBN2	7.0	5.3	Đạt	
56	27216145306	Phan Công	Sinh	27/03/2003	Đắk Lắk	31CBN2	6.0	8.3	Đạt	
57	28204500557	Ngô Thị Thu	Sương	02/06/2004	Quảng Ngãi	31TYC4	8.7	6.3	Đạt	
58	27205242937	Dương Thị Hồng	Thắm	16/01/2003	Gia Lai	31CBN2	9.3	9.5	Đạt	
59	27202934399	Huỳnh Thị Thanh	Thắm	15/01/2003	Quảng Nam	30TBN15	6.7	5.0	Đạt	
60	28205254016	Phạm Thị Ngọc	Thanh	17/04/2004	Quảng Trị	31TYC4	8.3	9.0	Đạt	
61	27212243679	Nguyễn Văn	Thành	23/08/2003	Đà Nẵng	31CBN2	7.7	7.5	Đạt	
62	27207131320	Lê Thị Thanh	Thảo	25/04/2003	Quảng Nam	31THT3	9.0	5.0	Đạt	
63	27212129076	Nguyễn Tăng	Thông	31/10/2003	Quảng Nam	30SBN9	6.0	6.5	Đạt	
64	28206600144	Đinh Cao Hiền	Thục	29/05/2004	Quảng Ngãi	31TYC4	9.0	5.3	Đạt	
65	25206607265	Trần Thị Xuân	Thương	20/12/2001	Quảng Nam	31TYC4	8.0	8.0	Đạt	
66	28205102744	Trần Thị Ánh	Thúy	17/08/2004	Phú Yên	31CBN2	9.7	7.5	Đạt	
67	27212246140	Phạm Thu	Thúy	15/05/2003	Gia Lai	31CBN2	6.7	3.5	Không Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
68	28207354884	Võ Thị Thu	Thủy	14/08/2004	Quảng Bình	31THT4	8.7	7.8	Đạt	
69	27216101603	Lê Quốc	Toàn	13/11/2003	Đắk Lắk	31CBN2	8.3	3.8	Không Đạt	
70	27203136156	Lê Thị Bảo	Trâm	23/02/2002	Quảng Trị	30CHT3	8.3	5.4	Đạt	
71	28206552076	Nguyễn Chế Nam	Trân	28/04/2004	Huế	31CBN2	8.3	6.9	Đạt	
72	28205203706	Lương Mỹ	Trang	24/04/2004	Gia Lai	31TYC4	8.0	4.0	Không Đạt	
73	27207100676	Hồng Thị Lan	Trinh	13/10/2003	Quảng Nam	30THT16	6.3	4.0	Không Đạt	
74	28203502896	Trần Thị Phương	Trinh	31/10/2004	Bình Định	31TYC4	9.3	5.0	Đạt	
75	28204606718	Hứa Việt Thanh	Trúc	08/02/2004	Quảng Nam	31CBN2	6.7	5.3	Đạt	
76	26212138114	Bùi Phước	Tú	08/07/2002	Đà Nẵng	31TYC4	9.3	6.0	Đạt	
77	28205152850	Mai Thị Cẩm	Tú	18/08/2004	Quảng Bình	31TYC4	8.3	7.0	Đạt	
78	30212450978	Võ Đặng	Tuấn	18/11/2006	Quảng Ngãi	31TYC4	9.3	8.8	Đạt	
79	27211344133	Nguyễn Thanh	Tùng	28/03/2003	Quảng Trị	31TSC1	9.7	5.9	Đạt	
80	27207132631	Võ Thị Thanh	Tuyền	26/07/2003	Quảng Nam	30THT16	9.0	2.1	Không Đạt	
81	27202237765	Huỳnh Thị Yến	Vi	07/04/2003	Đà Nẵng	30TYC13	5.3	5.3	Đạt	
82	27218638447	Mai Cao Trường	Vũ	10/01/2003	Quảng Ngãi	29TYC5	7.0	5.3	Đạt	
83	27203128950	Đinh Thị Thảo	Vy	22/10/2003	Quảng Nam	30TYC13	6.3	5.0	Đạt	
84	28206607016	Lâm Tường	Vy	26/05/2004	Quảng Ngãi	31TYC4	8.3	5.0	Đạt	
85	28208052811	Phạm Nguyễn Thùy	Vy	17/03/2004	Bình Định	31CBN2	7.7	7.0	Đạt	
86	27216102079	Trần Đăng	Vỹ	26/05/2003	Quảng Nam	31CBN2	5.0	2.3	Không Đạt	
87	27216100593	Phan Duy	Xuân	07/05/2003	Đắk Lắk	31CBN2	6.3	5.0	Đạt	

TRUNG TÂM TIN HỌC

(Đã ký)

Dương Trương Quốc Khánh